

Tiêu chuẩn yêu cầu đối tác
đáp ứng về nhãn môi trường

Ấn bản thứ 1

Ngày 24 tháng 9 năm 2021
Công ty Brother Industries, Ltd.

[Mục lục]

1. Lời mở đầu
2. Về Tiêu chuẩn này
3. Phạm vi áp dụng
4. Định nghĩa thuật ngữ
5. Hạng mục yêu cầu đối tác ở từng loại linh kiện
 - 5.1. Chung cho tất cả đối tác
 - 5.2. Linh kiện hộp mực (mực in dạng lỏng, dạng bột)
 - 5.3. Linh kiện bằng nhựa và cao su
 - 5.4. Nguyên liệu mực in dạng lỏng và dạng bột
 - 5.5. Bảng mạch in
 - 5.6. Màn hình tinh thể lỏng
 - 5.7. Pin
 - 5.8. Dây cáp nguồn rời
 - 5.9. Vật liệu đóng gói
 - 5.9.1. Vật liệu đóng gói bằng nhựa
 - 5.9.2. Vật liệu đóng gói bằng giấy
 - 5.10. Bản in đính kèm
6. Lịch sử sửa đổi

1. Lời mở đầu

Tập đoàn Brother đang nỗ lực để nhận được các nhãn môi trường của từng quốc gia. Các hạng mục yêu cầu về nhãn môi trường bao gồm những nội dung chúng tôi yêu cầu các đối tác có liên quan đến hạng mục đó phải đáp ứng.

Tiêu chuẩn này được lập ra nhằm mục đích truyền tải thông tin thích hợp đến đối tác, vì vậy sau khi đã nắm rõ các nội dung của Tiêu chuẩn này, chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác của quý đối tác.

2. Về Tiêu chuẩn này

Tiêu chuẩn này được lập ra dựa trên các hạng mục yêu cầu về những nhãn môi trường mà Tập đoàn Brother đã nhận được.

- (1) Chúng tôi có thể sẽ yêu cầu xuất trình giấy chứng nhận hoặc cung cấp các tài liệu liên quan về những hạng mục yêu cầu đối tác đáp ứng trong Tiêu chuẩn này.
- (2) Tại công ty chúng tôi, có thực hiện việc lấy mẫu, đo lường đột xuất, v.v... các linh kiện và vật liệu, từ đó có thể sẽ đưa ra một số câu hỏi dựa trên kết quả đo được.
- (3) Để duy trì liên tục sự phù hợp của nhãn môi trường, chúng tôi có thể tiến hành kiểm tra tùy theo tình hình kết quả trả lời câu hỏi, v.v...

Sau đây là các nhãn môi trường áp dụng.

- Nhãn Blue Angel
- Nhãn Eco Mark (tại Nhật Bản)
- Nhãn Nordic Swan (tại Bắc Âu, Đan Mạch, Iceland)
- Nhãn EPEAT (tại Hoa Kỳ)
- Nhãn sinh thái Hàn Quốc (tại Hàn Quốc)
- Nhãn môi trường Trung Quốc (tại Trung Quốc)
- Nhãn Green Mark (tại Đài Loan)
- Nhãn Environmental Choice (tại New Zealand)

* Trong tương lai, các nhãn môi trường áp dụng có thể sẽ thay đổi.

3. Phạm vi áp dụng

Phạm vi áp dụng của Tiêu chuẩn này dành cho tất cả đối tác đang cung cấp linh kiện, vật liệu sử dụng trong các sản phẩm thuộc ngành kinh doanh Giải pháp và In ấn.

4. Định nghĩa thuật ngữ

(1) Nhãn môi trường

Tức là nói về nhãn môi trường kiểu I. Trong số 3 kiểu nhãn môi trường (kiểu I, II và III) được tiêu chuẩn hóa bởi ISO (Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế), nhãn môi trường kiểu I là nhãn thể hiện sản

phẩm được kiểm tra, chứng nhận dựa trên phân loại sản phẩm và tiêu chuẩn đánh giá do tổ chức bên thứ ba trung lập ở riêng từng quốc gia quy định và quản lý

(2) Sản phẩm thuộc ngành kinh doanh Giải pháp và In ấn

Các sản phẩm thiết bị hình ảnh như máy in, máy in đa chức năng, máy fax, máy ghi nhãn, máy in nhãn và máy scan, v.v...

(3) Linh kiện vỏ ngoài

Những linh kiện cấu tạo nên vỏ bên ngoài để bảo vệ thiết bị khỏi tác động của môi trường, đồng thời bảo vệ người dùng khỏi các linh kiện đang hoạt động, linh kiện sinh nhiệt, linh kiện phát sáng hoặc linh kiện dẫn điện

(4) Mã rủi ro (risk phrases)

Tức là nói về việc phân loại theo Quy định EU CLP (EC) số 1272/2008 trong số các mã phân loại thể hiện hàm lượng rủi ro của hóa chất độc hại do Liên minh Châu Âu (EU) thiết lập

5. Hạng mục yêu cầu đối tác ở từng loại linh kiện

5.1. Chung cho tất cả đối tác

Không sử dụng hàm lượng cadmium vượt quá tiêu chuẩn, ngay cả đối với các linh kiện nằm trong hạng mục miễn trừ áp dụng theo Chỉ thị EU RoHS. Tuy nhiên, điều này không bao gồm các hạng mục sẽ kết thúc miễn trừ áp dụng trong vòng 1 năm.

5.2. Linh kiện hộp mực (mực in dạng lỏng, dạng bột)

Không sử dụng polyvinyl chloride (PVC) cho vỏ hộp mực.

5.3. Linh kiện bằng nhựa và cao su

Đối với các linh kiện vỏ ngoài bằng nhựa nặng từ 25g trở lên được dùng cho thân sản phẩm và hộp mực, và linh kiện bằng nhựa từ 25g trở xuống được dùng cho các phím, nút trên bảng điều khiển, không được chứa hơn 0,1% (1000ppm) hóa chất trong mục a) ~ c) sau đây trên mỗi đơn vị trọng lượng. Bên cạnh đó, không được vượt quá giá trị quy định tương ứng trong mục d) sau đây.

a) Các polymer chứa halogen và hợp chất halogen hữu cơ sau đây

- Brom và clo phát sinh từ chất chống cháy brom (BFR), chất chống cháy clo (CFR), polyvinyl chloride (PVC)
- Hexabromocyclododecane
- Decabromobiphenyl ether
- Tetrabromobisphenol A
- Tris(2-chloroethyl) phosphate
- Short Chain Chlorinated Paraffins

- Medium Chain Chlorinated Paraffins

b) Các hóa chất tương ứng với một hoặc nhiều mã rủi ro hay tổ hợp các mã trong bảng sau

H350	Gây ung thư
H350i	Có thể gây ung thư
H340	Có thể làm tổn thương gen
H360	Có thể gây ảnh hưởng xấu đến khả năng sinh sản hoặc thai nhi
H411	Độc tính cao đối với sinh vật thủy sinh và có thể gây ảnh hưởng xấu lâu dài đến môi trường thủy sinh

* Để biết chi tiết về các hóa chất tương ứng với từng mã rủi ro, vui lòng xem Quy định EU CLP (EC) số 1272/2008 và những nội dung sửa đổi được áp dụng tại thời điểm khảo sát.

c) Các chất tăng cường độ dẻo sau đây

- Diisononyl phthalate
- Di-n-octyl phthalate
- Di(2-ethylhexy) phthalate
- Diisodecyl phthalate
- Butyl benzyl phthalate
- Dibutyl phthalate

d) Không để tổng hàm lượng benzo[a]pyrene vượt quá 20 mg/kg. Bên cạnh đó, vui lòng không để tổng hàm lượng của 16 loại hydrocarbon thơm đa vòng (PAHs) sau đây vượt quá 200 mg/kg.

- Naphthalene
- Acenaphthylene
- Acenaphthene
- Fluorene
- Phenanthrene
- Anthracene
- Fluoranthene
- Pyrene
- Chrysene
- Benzo[a]anthracene
- Benzo[b]fluoranthene
- Benzo[k]fluoranthene
- Benzo[e]pyrene

- Dibenzo[a,h]anthracene
- Indeno[1,2,3-cd] pyrene
- Benzo[g,h,i]perylene

5.4. Nguyên liệu mực in dạng lỏng và dạng bột

Không được thêm các hóa chất sau đây làm hóa chất tạo mực in dạng lỏng và dạng bột.

- Không được cố ý thêm các hóa chất sau đây được liệt kê trong Phụ lục VI Bảng 3 của Quy định EU CLP (EC số 1272/2008).

H350, H350i, H351	Chất gây ung thư
H340, H341	Chất gây đột biến
H360, H361	Chất có độc tính đối với sinh sản
H370, H371	Chất độc hại có tính tích tụ liên tục
H372, H373	Chất có tính bền vững lâu dài và tích tụ lâu dài

- Không được cố ý thêm SVHC phiên bản mới nhất dựa trên Điều 59 của Quy định EU REACH (EC số 1907/2006) tại thời điểm đăng ký.
- Không được cố ý thêm niken và các hợp chất niken. Tuy nhiên, ngoại trừ các hợp chất niken cao phân tử.
- Không được thêm thuốc nhuộm azo có thể giải phóng các amin thơm gây ung thư được liệt kê trong Phụ lục XVII Phần bổ sung 8 của Quy định EU REACH (EC 1907/2006).
- Chỉ sử dụng các chất được cho phép trong Bản khảo sát hoạt chất ở Phụ lục I Phân loại sản phẩm 6 của Quy định về sản phẩm diệt khuẩn EU (EU số 528/2012).

5.5. Bảng mạch in

Không được thêm Polybrominated Biphenyls, Polybrominated Diphenylethers, Decabromodiphenyl ether và Chlorinated Paraffins vào tấm nền bảng mạch – linh kiện cấu tạo nên bảng mạch in.

Không sử dụng các hóa chất sau được quy định trong Nghị định thư Montreal vào công đoạn cuối cùng của thiết bị hoặc trong công đoạn sản xuất bảng mạch.

- Chlorofluorocarbon đặc biệt (CFCs)
- Chlorofluorocarbon thay thế (HCFCs)
- 1,1,1-Trichloroethane hoặc Carbon Tetrachloride

5.6. Màn hình tinh thể lỏng

Xuất trình giấy chứng minh thể hiện quý đối tác có lắp đặt, vận hành thiết bị điều khiển để thu hồi

hoặc tiêu hủy F-gas sinh ra trong quá trình sản xuất màn hình phẳng.

5.7. Pin

Pin lắp đặt bên trong thân sản phẩm không được chứa quá 0,0005wt% thủy ngân (Hg), quá 0,002wt% cadmium (Cd) và quá 0,004wt% chì (Pb). (Căn cứ theo Chỉ thị EU 2006/66/EC, Chỉ thị EU 2013/56/EU)

5.8. Dây cáp nguồn rời

Dây cáp nguồn rời không được chứa các loại phthalate nêu sau đây.

- Bis (2-ethylhexyl) phthalate
- Dibutyl phthalate
- Butyl benzyl phthalate
- Dicyclohexyl phthalate
- Diisobutyl phthalate
- Diisononyl phthalate
- Diisodecyl phthalate
- Di-n-octyl phthalate
- Dihexyl phthalate
- Diethyl phthalate
- Dialkyl phthalate
- Bis(2-methoxyethyl) phthalate
- Diisoamyl phthalate
- Di-n-pentyl phthalate

Ngoài ra, đối với dây cáp nguồn rời, không để tổng hàm lượng của 16 loại hydrocarbon thơm đa vòng (PAHs) sau đây vượt quá 200 mg/kg.

Tên tiếng Anh của các hợp chất

- Naphthalene
- Acenaphthylene
- Acenaphthene
- Fluorene
- Phenanthrene
- Anthracene
- Fluoranthene
- Pyrene

- Chrysene
- Benzo[a]anthracene
- Benzo[b]fluoranthene
- Benzo[k]fluoranthene
- Benzo[e]pyrene
- Dibenzo[a,h]anthracene
- Indeno[1,2,3-cd] pyrene
- Benzo[g,h,i]perylene

5.9. Vật liệu đóng gói

5.9.1. Vật liệu đóng gói bằng nhựa

Vật liệu nhựa được sử dụng làm vật liệu đóng gói bằng nhựa không được chứa các hợp chất halogen hữu cơ.

Không được sử dụng các loại chlorofluorocarbon (CFCs) hoặc hydrochlorofluorocarbon (HCFCs) làm chất tạo bọt trong vật liệu đóng gói bằng nhựa.

5.9.2. Vật liệu đóng gói bằng giấy

Không được sử dụng clo để tẩy trắng các sợi chưa sử dụng hoặc tái sử dụng làm bao bì sản phẩm.

Về tỷ lệ pha trộn bột giấy đã qua sử dụng để làm vật liệu đóng gói bằng giấy, phải sử dụng hơn 50% giấy carton và hơn 80% giấy bìa.

5.10. Bản in đính kèm

Thiết kế theo dạng cuốn sách sao cho không gây trở ngại cho việc tái chế giấy đã qua sử dụng, và dùng giấy có tỷ lệ pha trộn bột giấy đã qua sử dụng từ 30% trở lên, không dùng clo trong công đoạn tẩy trắng bột giấy.

6. Lịch sử sửa đổi

Ngày tháng năm	Nội dung	Ghi chú
24/9/2021	Soạn thảo mới	